



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Những trải nghiệm thú vị · Bài 1–2 (SGK tr. 10–16)



Tuần 1

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Mùa hè ở nhà ông

Hè này, Nam được bố mẹ cho về quê ở với ông hai tuần. Sáng nào ông cũng dắt Nam ra vườn tưới rau. Chiều chiều, hai ông cháu vác cần câu ra bờ ao. Lần đầu câu được một chú cá rô, Nam reo to đến nỗi đàn vịt giật mình bơi tán loạn. Tối đến, ông kể chuyện ngày xưa, Nam nằm nghe rồi ngủ lúc nào không biết. Ngày lên phố, Nam ôm ông thật chặt và hứa hè sau sẽ lại về.

- Hè này, Nam về quê ở với ai?
(A) Bà ngoại (B) Ông (C) Cô Tư
- Chiều chiều, hai ông cháu làm gì?
(A) Câu cá ở bờ ao (B) Tưới rau ngoài vườn (C) Nghe ông kể chuyện
- Vì sao đàn vịt bơi tán loạn?
(A) Vì trời đổ mưa (B) Vì có chó sủa (C) Vì Nam reo to
- Ngày lên phố, Nam làm gì và hứa điều gì?

Bài 2: Chính tả: điền c hoặc k

cái éo lá ờ ính lúp con ua
ẹo lạc quả am ể chuyện ây cầu

Bài 3: Luyện từ và câu: nối ô bên trái với ô bên phải để tạo thành câu

- | | | | |
|-----------------|---|---|---------------------------------|
| 1. Bà nội | • | • | a. thả diều trên đê. |
| 2. Đàn trâu | • | • | b. là người kể chuyện hay nhất. |
| 3. Em và anh | • | • | c. nằm sưởi nắng bên hiên. |
| 4. Chú mèo mướp | • | • | d. gặm cỏ ngoài bãi. |

Bài 4: Luyện từ và câu: câu giới thiệu hay câu nêu hoạt động?

- | | | |
|-------------------------------|----------------|-------------------|
| 1. Ông em là bác sĩ. | (A) Giới thiệu | (B) Nêu hoạt động |
| 2. Đàn vịt bơi dưới ao. | (A) Giới thiệu | (B) Nêu hoạt động |
| 3. Bố mẹ tưới rau ngoài vườn. | (A) Giới thiệu | (B) Nêu hoạt động |
| 4. Hà là bạn thân của em. | (A) Giới thiệu | (B) Nêu hoạt động |

Bài 5: Viết tin nhắn

Viết tin nhắn (4–5 câu) gửi một bạn trong lớp để hỏi mượn một cuốn truyện.

Em nhắn cho ai? Em muốn mượn truyện gì? Khi nào em trả? Đừng quên lời cảm ơn.

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 1

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Ông)
2. **A** (Câu cá ở bờ ao)
3. **C** (Vì Nam reo to)
4. Nam ôm ông thật chặt và hứa hè sau sẽ lại về.

Bài 2: Chính tả: điền c hoặc k

cái **k**éo lá **c**ờ **k**ính lúp con **c**ua **k**ẹo lạc quả **c**am **k**ể chuyện **c**ây cầu

Bài 3: Luyện từ và câu: nối ô bên trái với ô bên phải để tạo thành câu

1 - **b** 2 - **d** 3 - **a** 4 - **c**

Bài 4: Luyện từ và câu: câu giới thiệu hay câu nêu hoạt động?

1. **A** (Giới thiệu)
2. **B** (Nêu hoạt động)
3. **B** (Nêu hoạt động)
4. **A** (Giới thiệu)

Bài 5: Viết tin nhắn

Gợi ý: Lan ơi, tớ là Mai đây. Tớ nghe nói cậu có cuốn truyện về các loài chim. Cậu cho tớ mượn đọc mấy hôm nhé. Chủ nhật tớ sẽ trả cậu. Cảm ơn cậu nhiều!

onthi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5